| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YM – TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2020/ HNGĐ - ST
Ngày: 15 tháng 09 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Diệu Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Ký

Ông Lê Xuân Cung

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện YM.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM*** *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 08 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1991

HKTT: Thôn TD, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Hiện nay trú tại: Thôn YD, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

*2. Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn TD, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Q, vắng mặt anh A.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 05 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Q trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Hoàng A kết hôn năm 2018 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KD ngày 29/5/2018. Sau ngày cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ

chồng không tôn trọng nhau. Anh A ham chơi, luôn coi thường chị và gia đình chị, mặc dù chị đã khuyên bảo và cố gắng khắc phục nhưng cuộc sống không có hạnh phúc, từ tháng 2 năm 2020 đến nay chị bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong thời gian hai mẹ con chị ở nhà bố mẹ đẻ, anh A có lên thăm con nhưng những lần lên thăm đều có thái độ không tôn trọng mọi người trong gia đình chị và chị, có lần mâu thuẫn căng thẳng anh A đã về lấy quần áo của mẹ con chị lên nhà bố mẹ đẻ chị vất và đe chửi chị. Vợ chồng không nói chuyện với nhau và không quan hệ vợ chồng từ khi ly thân đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng do khác biệt về cách sống nên vợ chồng không hòa hợp được. Đến nay, chị xác định tình cảm giữa chị và anh A không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức H sinh ngày 9 tháng 03 năm 2019, hiện nay cháu H đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi trưởng thành, yêu cầu anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là một triệu đồng. Hiện nay chị đang làm nhân viên tại trung tâm thương mại Big C Ninh Bình thu nhập bình quân là bốn triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện YM đã thông báo thụ lý cho bị đơn là anh Vũ Hoàng A nhưng anh A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố đề nghị giải quyết trong vụ án. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập anh A đến Tòa án làm việc để giải quyết những vấn đề có liên quan đến vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, tuy nhiên anh A không đến Tòa án làm việc và không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác.

Ngày 30/7/2020 và ngày 12/8/2020 tại gia đình anh Vũ Hoàng A, Tòa án nhân dân huyện YM đã tiến hành lấy lời khai của anh Vũ Hoàng A về quan hệ hôn nhân, con chung trong vụ án; anh A khai: Anh và chị Q lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KD ngày 29/5/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm đến khoảng tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Khoảng tháng 2 năm 2020, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Từ khi ly thân vợ chồng anh cũng đã được gia đình phân tích, hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, không đoàn tụ được. Anh không đồng ý ly hôn vì con cái, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để con có đầy đủ tình cảm của bố

mẹ. Anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị Q phải giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Vũ Đức H, sinh ngày 9/03/2019, hiện đang do chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm nghề xây dựng, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng mười triệu đồng. Đối với quan điểm của chị Q về việc đề nghị anh phải cấp dưỡng nuôi con chung anh không đồng ý vì nếu giao con cho anh nuôi anh cũng không đề nghị chị Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 28 tháng 07 năm 2020 giữa Tòa án nhân dân huyện YM và Ủy ban nhân dân xã KD về quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Q và anh Vũ Hoàng A, Ủy ban nhân dân xã KD cung cấp như sau: Chị Trịnh Thị Q và anh Vũ Hoàng A lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KD vào ngày 29/5/2020. Quá trình vợ chồng chị Q và anh A chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhâu do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 02/2020 chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn anh A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Q và anh A có 01 con chung là Vũ Đức H, sinh ngày 9/03/2019, hiện cháu H đang do chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, khi chị Q và anh A ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị Q làm nhân viên bán hàng của Trung tâm thương mại Big C Ninh Bình, còn anh A làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng của anh chị như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện YM nghiên cứu đúng thời gian; trình tự thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ Hoàng A theo đúng quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Hoàng A không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q. Tòa án nhân dân huyện YM xét xử vắng mặt anh A là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn đối với anh Vũ Hoàng A.

Về con chung: Giao cháu Vũ Đức H, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2019 cho chị Trịnh Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Vũ Hoàng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị Q là 1.000.000 đồng một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Q không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn, anh A phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Tòa án nhân dân huyện YM nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Hoàng A có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã KD, huyện YM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YM theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện YM tiến hành xét xử vắng mặt anh A là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Vũ Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KD, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh A mải chơi dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 2 năm 2020 chị Q bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, mặc dù đã được gia đình phân tích, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Từ khi vợ chồng ly thân thi thoảng anh A có đến thăm con nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau, không quan hệ vợ chồng. Anh A không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ để con có đủ tình cảm của bố mẹ nhưng

từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa án làm việc để giải quyết những vướng mắc trong quan hệ tình cảm vợ chồng, không tham gia phiên họp hòa giải để hòa giải tình cảm vợ chồng, không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Hôn nhân của chị Q và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Q và anh A có một con chung là cháu Vũ Đức H sinh ngày 09 tháng 03 năm 2019. Khi ly hôn chị Q và anh A đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu thành niên; Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh A đều có công việc và có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, chị Q đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, hiện cháu H còn nhỏ, đến ngày xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H cần chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Q yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng, anh A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Theo lời khai của anh A, hiện nay anh A làm nghề xây dựng thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng. Theo cung cấp của chính quyền địa phương anh A làm lao động tự do tại địa phương thu nhập không ổn định. Xét thấy: Anh A là lao động tự do tại địa phương, thu nhập không ổn định, việc chị Q yêu cầu anh A đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với điều kiện thu nhập của anh A và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Q và anh A không có tài sản chung, không có công nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 và 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Q, cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn với anh Vũ Hoàng A. Quan hệ hôn nhân của chị Trịnh Thị Q và anh Vũ Hoàng A chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đức H, sinh ngày 09/03/2019 cho đến khi cháu H thành niên. Anh Vũ Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh A trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Anh Vũ Hoàng A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H thành niên.

Kể từ ngày chị Q có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh A không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Trịnh Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA0002272 ngày 03/06/2020 tại Cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện YM.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Hoàng A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Q có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ân vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

*- TAND tỉnh Ninh Bình;*
*- VKSND huyện YM;*
*- Chi cục THADS huyện YM;*
*- UBND xã KD;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Diệu Oanh**